

Bản án số: 115/2023/HS-ST

Ngày: 14.7.2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nội Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Triệu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 138/2023/HSST-QĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Phan Văn Thanh P, sinh năm 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 24/10 ấp Nam Thới, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 137/1F ấp 5, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Thơ và bà Phạm Thị Lý (chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu Hà và 02 con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/11/2022 cho đến nay; hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Hóc Môn; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

* Bị hại:

Bà Phạm Thị G, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân Thị, xã T, huyện B, tỉnh B.

Chỗ ở: Ấp 1, xã X, huyện H, Thành phố H.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Thường trú: 137/1F ấp 5, xã X, huyện H, Thành phố H.

2. Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: 47 Phan Văn Hón, ấp 4, xã X, huyện H, Thành phố H.

3. Ông Lê Văn H, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: 1/16 Quang Trung, khu phố 7, thị trấn H, huyện H, Thành phố H.

4. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Địa chỉ: 12/4 ấp Hậu Lân, xã B, huyện H, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 24/11/2022, Phan Văn Thanh P đi đến điểm bán trái cây của vợ chồng chị Phạm Thị G (kế bên tiệm của vợ P) tại ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn thì thấy không có ai trông coi tiệm và trên bàn có 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh và 01 túi xách màu xanh. P lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động và túi xách rồi điều khiển xe gắn máy hiệu Dream biển số 53Y4-862, đến quán cà phê đối diện rạp hát Hóc Môn uống cà phê. P lấy túi xách ra kiểm tra bên trong gồm có: 69.300.000 đồng (đủ các loại mệnh giá từ nhỏ đến lớn); 02 thẻ ATM của ngân hàng (trong đó có 01 cái Agribank mang tên Phạm Thị G); 01 CMND mang tên Thái Văn H; 01 CMND, 01 CCCD mang tên Phạm Thị G; 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Dương Văn H; 01 biên nhận cầm vàng của tiệm vàng “Kim Tiến Thịnh”. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày hôm sau, P lấy biên nhận cầm đồ của chị G và đến tiệm vàng “Kim Tiến Thịnh”, địa chỉ 47 Phan Văn Hón, ấp 4, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn gặp 01 nữ nhân viên chuộc sợi dây chuyền cùng mặt dây chuyền bằng vàng có hình phật bà Quan Âm với số tiền là 5.050.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, P chạy xe máy đến tiệm vàng “Hiệp Thành” ở Thị Trấn Hóc Môn mua 2 chiếc nhẫn vàng “9999” (trọng lượng 1 cây) với số tiền 53.400.000 đồng và điều khiển xe về nhà cất giấu số vàng vừa chuộc và mua được. P đưa cho vợ là Nguyễn Thị Thu H số tiền 5.000.000 đồng để đóng tiền học cho con. Sau đó P đi đến quận 12 để trả tiền nợ cho T (không rõ lai lịch) số tiền 3.000.000 đồng. Khoảng 11 giờ 00 cùng ngày, P nhận được điện thoại của H nói là có Công an đến tìm, P nói cho vợ biết là đã trộm cắp số tài sản của vợ chồng chị G và tắt máy điện thoại, đồng thời điều khiển xe đi nhậu hết hơn 2.000.000 đồng.

Đến sáng ngày 26/11/2022, P mở máy điện thoại lên thì H gọi điện và khuyên P ra đầu thú và trả lại tài sản cho chị G, lúc này P nói cho H biết nơi cất giấu số giấy tờ và tài sản liên quan đến vụ trộm. H đã tìm được và mang số tài sản này cùng với số tiền 5.308.000 đồng đến trả cho chị G nhưng chị G không lấy và cả hai cùng đến Công an xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn trình báo và chị H đã giao nộp toàn bộ các giấy tờ, tài sản do P trộm được. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày P đã đến Công an xã Xuân Thới Thượng đầu thú.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, P đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 35/KL-HĐĐGTS ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Hóc Môn kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh đen trị

giá 1.500.000 đồng, 01 sợi dây chuyền bằng vàng cùng 01 mặt dây chuyền phật quan âm trị giá 16.540.810 đồng. Tổng cộng là 18.040.810 đồng.

Chiếc túi xách P khai không nhớ rõ địa điểm vứt bỏ nên không thu hồi được. Chị G khai mua ở lẻ đường không có hóa đơn, chứng từ nên Cơ quan điều tra không có tài liệu cung cấp đề nghị định giá.

Ngoài số tiền 69.300.000 đồng bị can P thừa nhận lấy trộm, chị G khai báo còn mất 20.700.000 đồng nhưng Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định.

* Vật chứng vụ án:

- 02 thẻ ATM của ngân hàng (trong đó có 01 cái Agribank mang tên Phạm Thi G).

- 01 CMND, 01 CCCD mang tên Thái Văn H.

- 01 CMND, 01 CCCD mang tên Phạm Thị G.

- 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Dương Văn H.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh.

- 01 sợi dây chuyền bằng vàng cùng 01 mặt dây chuyền phật quan âm.

- 02 nhẫn vàng “9999” trọng lượng 01 cây.

- Số tiền 5.308.000 đồng (gồm 5.000.000 P đưa, 308.000 đồng P cất giấu cùng tài sản liên quan).

Tất cả các giấy tờ tài sản trên đã trả lại cho bị hại G là chủ sở hữu.

- 01 USB ghi lại hình ảnh liên quan vụ án.

- 01 cái áo khoác màu trắng.

- 01 xe gắn máy biển số 53Y4-8626, số khung: EA100-00003390, số máy: 1P50FMG-310623873 do P giao nộp là phương tiện sử dụng đi trộm. Qua xác minh biển số chiếc xe cấp cho xe 03 bánh do chị Nguyễn Thị M sinh năm 1957, ngụ tại ấp Hậu Lân, xã B, huyện H, Thành phố H làm chủ hiện đang bị bệnh không nhận thức được, xác minh số khung, số máy không có trên hệ thống nên Cơ quan điều tra đã ra thông báo tìm chủ sở hữu.

Về dân sự: Bị hại yêu cầu bị can bồi thường số tiền 30.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 143/CT-VKSHM ngày 09 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn để xét xử bị cáo Phan Văn Thanh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị tuyên bị cáo Phan Văn Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn Thanh P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái áo khoác màu trắng.

Giao 01 xe gắn máy biển số 53Y4-8626, số khung: EA100-00003390, số máy: 1P50FMG-310623873 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn xử lý theo thẩm quyền.

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB ghi lại hình ảnh liên quan vụ án.

Tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

Bị cáo Phan Văn Thanh P khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn Thanh P khai nhận: Bản thân vì mục đích vụ lợi cá nhân, vào ngày 24/11/2022, bị cáo P đã lén lút lấy trộm chiếc túi xách bên trong đựng số tiền 69.300.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đen trị giá 1.500.000 đồng, 01 sợi dây chuyền bằng vàng cùng 01 mặt dây chuyền phật quan âm trị giá 16.540.810 đồng (trong đó P đã lấy 5.050.000 đồng để chuộc). Tổng cộng số tiền chiếm đoạt là 82.290.810 đồng và một số giấy tờ cá nhân của chị Phạm Thị G.

Đối với Nguyễn Thị Thu H là vợ của P không biết, không tham gia cùng P do P đưa cho số tiền 5.000.000 đồng để đóng học cho con, H không biết số tiền này do P phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các vật chứng cùng các tài liệu thể hiện tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Phan Văn Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm sở hữu tài sản của công dân, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về nhân thân bị cáo: chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, ra đầu thú nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Tình tiết tăng nặng: không.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 thẻ ATM của ngân hàng (trong đó có 01 cái Agribank mang tên Phạm Thị G); 01 CMND, 01 CCCD mang tên Thái Văn H; 01 CMND, 01 CCCD mang tên Phạm Thị G; 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Dương Văn H; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh; 01 sợi dây chuyền bằng vàng cùng 01 mặt dây chuyền phật quan âm; 02 nhẫn vàng “9999” trọng lượng 01 cây; số tiền 5.308.000 đồng. Tất cả các giấy tờ tài sản trên đã trả lại cho bị hại Giàu là chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 cái áo khoác màu trắng, bị cáo mặc khi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe gắn máy biển số 53Y4-8626, số khung: EA100-00003390, số máy: 1P50FMG-310623873, Hội đồng xét xử xét thấy giao xe này cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe nêu trên. Nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Trong trường hợp quá thời hạn 06 tháng mà không có người nào đến nhận thì tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 USB ghi lại hình ảnh liên quan vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Văn Thanh P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 26/11/2022.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái áo khoác màu trắng.

Giao 01 xe gắn máy biển số 53Y4-8626, số khung: EA100-00003390, số máy: 1P50FMG-310623873 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng

để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe nêu trên. Nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Trong trường hợp quá thời hạn 06 tháng mà không có người nào đến nhận thì tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB ghi lại hình ảnh liên quan vụ án.

(Vật chứng của vụ án do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 115/QĐ-VKS-HS ngày 08/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn)

3. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra công an H. HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hoa